TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 195/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2022/ HNGĐ-ST ngày 14/4/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thu T,** sinh năm 1988; HKTT: Số 4 ngõ Điện phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, H; Trú tại: Căn hộ 2304 Tòa Park 6, Time City, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H, H.

- Bị đơn: **Anh Đặng Hồ Đ,** sinh năm 1983; HKTT: số 29 ngõ 115 Núi Trúc, phường K, quận B, H; Trú tại: Căn hộ 2304 Tòa Park 6, Time City, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/04/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***Chị Bùi Thu T và Anh Đặng Hồ Đ.***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Chị T và Anh Đ xác nhận anh chị có 02 con chung là: Đặng Hồ V, sinh ngày 21/8/2012 và Đặng Minh L, sinh ngày 31/10/2014.

Giao cả 02 con chung Đặng Hồ V và Đặng Minh L cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/ tháng /02 con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 28/04/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị T và Anh Đ xác nhận không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị T và Anh Đ xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Chị T và Anh Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050010 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP K, Quận B, H;
(Số 153, Quyển số 01/2009 ngày 25/11/2009)
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hương G